| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **34/**2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2021
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 317/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Trần Thanh L**, sinh năm 1974

HKTT: xóm 7- N, xã T, huyện L, tỉnh H.

Địa chỉ: 188 đường 55, tổ 46, khu phố 3, phường C, Quận 2, thành phố H.

*2. Bị đơn*: Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1979.

HKTT: khu phố 5, phường Đ, thành phố Q, tỉnh N.

Địa chỉ tạm trú: xưởng gạch V, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

** Nguyên đơn chị Trần Thanh L trình bày*:

Chị và anh Phan Văn H tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và đã được UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn số

78/2012 ngày 11/11/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Ngoài ra anh H còn mê cờ bạc, cá độ đá banh...gây nợ nần, chị khuyên can và có thời gian còn đứng ra trả nợ giùm cho anh H, anh H có cam kết bỏ các tật xấu nhưng vẫn không bỏ được. Từ cuối năm 2017 chị và anh H sống ly thân nhau cho đến nay không hòa giải đoàn tụ lần nào.

Ngày 19/8/2019 chị đã làm đơn ly hôn với anh H, vụ án được Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố H thụ lý giải quyết, nhưng do anh H đang tạm trú và sinh sống tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ nên chị rút đơn khởi kiện và Tòa án ra quyết định đình chỉ số 69/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2019.

Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh H vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng hòa giải đoàn tụ được nữa.

Về con chung: chị và anh H có 01 con chung là cháu Phan Bảo A, sinh ngày 11/9/2015. Nếu ly hôn, chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Do bận đi làm nên chị xin vắng mặt khi xét xử vụ án.

** Bị đơn anh Phan Văn H đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Trần Thanh L và anh Phan Văn H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh N (giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 ngày 11/11/2013). Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Phan Bảo A, sinh ngày 11/9/2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh H ham mê cờ bạc, có quan hệ với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Từ cuối năm 2017, chị L và anh H sống ly thân nhau không hòa giải đoàn tụ. Nay chị L xin ly hôn anh H, xin nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thanh L có yêu cầu vắng mặt, anh Phan Văn H đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

Chị Trần Thanh L yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phan Văn H. Hiện nay anh H tạm trú và sinh sống tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Trần Thanh L, bị đơn là anh Phan Văn H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh L và anh Phan Văn H chung sống vào năm 2013, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 ngày 11/11/2013. Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Nay chị L xin ly hôn anh H vì không còn tình cảm vợ chồng.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị L khai là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, mê cờ bạc, cá độ đá banh...gây nợ nần, chị khuyên can nhiều lần nhưng không được. Từ cuối năm 2017 cho đến nay, vợ chồng chị sống ly thân nhau không hòa giải đoàn tụ lần nào. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không đến Tòa án, từ đó thể hiện anh H không mong muốn hòa giải đoàn tụ với chị L.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị L khai có 01 con chung là cháu Phan Bảo A, sinh ngày 11/9/2015. Ly hôn, chị L xin nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi chị L và anh H sống ly thân nhau đến nay thì con chung được chị L trực tiếp chăm sóc. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cho chị L nuôi dưỡng con chung, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: chị L khai không có nên không xét.

[6]. Nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thanh L về việc "Ly hôn" đối với bị đơn anh Phan Văn H.

1. Xử: Cho chị Trần Thanh L được ly hôn anh Phan Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phan Bảo A, sinh ngày 11/9/2015 cho chị L nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000975 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Thanh L, anh Phan Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mai**